

Kon Tum, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN
sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức
của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
(Kèm theo Tờ trình số 01 /TTr- TTHĐND ngày 17 tháng 02 năm 2025
của Thường trực HĐND tỉnh).

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh (sau đây viết tắt là Văn phòng) có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội và HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh.

Trong những năm qua, Văn phòng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu, phục vụ, giúp việc lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, Đảng đoàn HĐND, HĐND, các cơ quan của HĐND tỉnh (*Thường trực HĐND tỉnh, 04 Ban HĐND tỉnh, Văn phòng*), đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Văn phòng đã xuất hiện hiện tượng chồng chéo nhiệm vụ, có nhiệm vụ không rõ Phòng chủ trì, Phòng phối hợp.

Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương “*đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 2085/KH-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về Quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023-2026; Báo cáo số 125-BC/ĐĐ ngày 06/12/2024 của Đảng đoàn HĐND tỉnh về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: “*Chấm dứt hoạt động của Phòng Tổng hợp; chuyển nhiệm vụ và công chức của phòng Tổng hợp về các phòng còn lại trong Văn phòng. Đồng thời, quy định lại chức năng nhiệm vụ của các phòng cho phù hợp mô hình tổ chức mới*”, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Văn phòng là cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

- Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị;

- Kết luận số 28-KH/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế hệ thống chính trị;

- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 ngày 19/6/2020;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

- Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

- Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định tuổi nghỉ hưu;

- Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Thông tư số 07/2025/TT-BNV ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP về chính

sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVV và người làm việc theo chế độ HĐLĐ khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

- Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 09/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Thông báo số 101-TB/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum về thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Thông báo kết luận số 680-TB/TU ngày 13/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, bộ máy;

- Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Quyết định 261/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2024;

- Báo cáo số 125-BC/ĐĐ ngày 06/12/2024 của Đảng đoàn HĐND tỉnh Kon Tum về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Công văn số 01-CV/BCĐ ngày 13/12/2024 của Ban chỉ đạo tỉnh về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Tờ trình số 03-TTr/ĐĐ ngày 13/01/2025 của Đảng đoàn HĐND tỉnh Kon Tum về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Công văn số 5179-CV/BTCTU ngày 22/01/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Kon Tum về việc sắp xếp, tổ chức các phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Công văn số 06/TTHĐND-TH ngày 05/02/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về thực hiện công văn số 08-CV/ĐĐ của Đảng đoàn HĐND tỉnh;

- Công văn số 361/UBND-NC ngày 04/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện các Nghị định số: 177/2024/NĐ-CP; 178/2024/NĐ-CP; 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Phần thứ II

MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

I. MỤC TIÊU

Sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Văn phòng đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời

phù hợp với tình hình thực tiễn của Văn phòng. Tinh gọn bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ công chức đảm bảo hoạt động mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; không làm xáo trộn nhiều về công tác nhân sự cũng như chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức sau khi sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức đúng quy định và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho công chức.

II. PHẠM VI

Cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

Công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Phần thứ III

LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI

I. LOẠI HÌNH: Cơ quan tương đương sở.

II. TÊN GỌI CỦA CÁC PHÒNG THUỘC CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VĂN PHÒNG:

1. Phòng Công tác Quốc hội;
2. Phòng Công tác Hội đồng nhân dân;
3. Phòng Tổng hợp;
4. Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị.

Phần thứ IV

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ BIÊN CHẾ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VĂN PHÒNG

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Vị trí, chức năng

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là cơ quan tương đương Sở, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH và Thường trực HĐND cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội và HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, đại biểu HĐND.

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định pháp luật.

2. Nhiệm vụ quyền hạn

Điều 2 Nghị quyết 1004/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định:

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quyền hạn trong quá trình tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH và đại biểu Quốc hội; HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh.

II. BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU, TỔ CHỨC

Theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2024, Văn phòng được giao 32 biên chế công chức; số công chức có mặt đến ngày 31/12/2024: 30; số biên chế chưa sử dụng: 02. Cụ thể như sau:

- Về lãnh đạo Văn phòng: Gồm Chánh Văn phòng và 03 Phó Chánh Văn phòng (01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác Quốc hội; 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác HĐND; 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác Hành chính, Tổ chức, Quản trị).

- Về các phòng thuộc Văn phòng: Được tổ chức thành 04 Phòng chuyên môn gồm:

+ Phòng Công tác Quốc hội có **05** biên chế gồm: Phó Trưởng phòng phụ trách và 04 chuyên viên.

+ Phòng Công tác HĐND có **09** biên chế gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 06 chuyên viên.

+ Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị có **07** biên chế gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 05 chuyên viên; ngoài ra, Phòng còn quản lý 09 lao động hợp đồng theo Nghị định 111 của Chính phủ và 01 lao động hợp đồng dịch vụ.

+ Phòng Tổng hợp có **05** biên chế gồm: 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 03 chuyên viên.

Phần thứ V

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

Trên cơ sở cơ cấu tổ chức của Văn phòng hiện nay, trong thời gian đến sắp xếp, tổ chức lại như sau:

1. Chấm dứt hoạt động của Phòng Tổng hợp. Chuyển nguyên trạng nhiệm vụ và công chức chuyên môn được phân công thực hiện các nhiệm vụ của Phòng Tổng hợp về Phòng Công tác Hội đồng nhân dân; công chức lãnh đạo của Phòng Tổng hợp sẽ điều chuyển về các phòng thuộc Văn phòng, bảo đảm phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ chung.

2. Quy định lại chức năng nhiệm vụ của các phòng thuộc Văn phòng cho phù hợp mô hình tổ chức mới.

3. Giữ nguyên Phòng Công tác Quốc hội và Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị thuộc Văn phòng.

4. Giảm tối thiểu 20% công chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, DỰ KIẾN BIÊN CHẾ CỦA VĂN PHÒNG VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC PHÒNG THUỘC VĂN PHÒNG SAU KHI SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

1. Cơ cấu tổ chức và dự kiến biên chế của Văn phòng (chưa tính giảm tối thiểu 20%⁽¹⁾ theo yêu cầu của BCD tổng kết Nghị quyết 18 của Trung ương).

1.1. Lãnh đạo Văn phòng: **04** biên chế gồm: Chánh Văn phòng và 03 Phó Chánh Văn phòng (01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác Quốc hội; 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác HĐND; 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác Hành chính, Tổ chức, Quản trị).

1.2. Về các phòng thuộc Văn phòng: Được tổ chức thành **03** Phòng chuyên môn gồm:

- Phòng Công tác Quốc hội có **05** biên chế gồm: Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 03 chuyên viên.

- Phòng Công tác HĐND có **14** biên chế gồm: Trưởng phòng, 4 Phó trưởng phòng (trường hợp chưa sắp xếp được vị trí lãnh đạo của Phòng tổng hợp sau khi kết thúc hoạt động) và 09 chuyên viên.

- Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị có **07** biên chế công chức gồm: Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 05 chuyên viên; quản lý 09 lao động hợp đồng theo Nghị định 111 của Chính phủ và 01 lao động hợp đồng dịch vụ.

2. Về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức Văn phòng

Thực hiện Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVC và người làm việc theo chế độ HĐLĐ khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính; Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương. Căn cứ quy định chung về tiêu chuẩn, điều kiện đối với công chức, Văn phòng sẽ tiến hành thực hiện tinh giản biên chế tối thiểu 20% (tương ứng 06-07 người) theo hướng: **cấp** phòng giảm tối thiểu 20%; lãnh đạo Văn phòng giảm tối thiểu 20%.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn các phòng thuộc Văn phòng sau khi sắp xếp, tổ chức lại

3.1 Phòng Công tác Quốc hội

Giúp Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu, giúp Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý, 06 tháng và cả năm của Đoàn ĐBQH, triệu tập các cuộc họp của Đoàn ĐBQH, giữ mối liên hệ với đại biểu Quốc hội trong Đoàn;

b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; giúp Đoàn ĐBQH tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các

⁽¹⁾ Tại Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương.

cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, tổ chức phục vụ Đoàn ĐBQH trong công tác xây dựng pháp luật, thảo luận, góp ý kiến về các nội dung theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

d) Tham mưu, phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội; thực hiện chỉ đạo của Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH trong việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội đến công tác tại địa phương.

đ) Tham mưu, giúp Đoàn ĐBQH chuẩn bị báo cáo về tình hình hoạt động của Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội 06 tháng, cả năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

e) Phối hợp phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội; giúp đại biểu Quốc hội tham gia hoạt động của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà đại biểu là thành viên và các hoạt động khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

g) Tham mưu, giúp Phó Trưởng Đoàn ĐBQH thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Đoàn ĐBQH.

h) Phối hợp với các phòng thuộc Văn phòng trong tham mưu, giúp việc, phục vụ HĐND, Thường trực HĐND về các công việc có liên quan khi có yêu cầu của lãnh đạo Văn phòng hoặc đề nghị của các phòng.

i) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chánh Văn phòng phân công.

3.2 Phòng Công tác Hội đồng nhân dân

Giúp Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Đại biểu HĐND tỉnh, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu, giúp HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý, 06 tháng và cả năm; Dự thảo, tiếp thu hoàn chỉnh, trình phát hành các báo cáo định kỳ, đột xuất, các văn bản đề cử thể hóa văn bản của các cơ quan Trung ương hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND.

b) Tham mưu Thường trực HĐND tỉnh các nội dung liên quan đến tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh (tổ chức Hội nghị liên tịch; chương trình, chương trình điều hành; phát biểu khai mạc, bế mạc; thực hiện lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm tại kỳ họp HĐND theo quy định; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; họp báo; dự thảo Nghị quyết chất vấn, trả lời chất vấn....).

c) Phục vụ Thường trực HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh: Điều hành công việc chung của HĐND; điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND; bảo đảm việc thực hiện quy chế hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, nội quy kỳ họp HĐND cấp tỉnh; phục vụ HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, đại biểu HĐND cấp tỉnh trong hoạt động đối ngoại.

d) Tham mưu, giúp xây dựng chương trình và phối hợp với Phòng Hành chính, tổ chức, quản trị phục vụ cuộc họp của Thường trực, các Ban của HĐND; phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND, cuộc họp của Thường trực và các Ban của HĐND; tham mưu, phục vụ Ban của HĐND trong việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo; hoàn thiện các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo của HĐND tỉnh;

đ) Tham mưu, phục vụ HĐND, Thường trực, Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh trong hoạt động giám sát, khảo sát; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND tại các kỳ họp HĐND; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về giám sát, chất vấn của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

e) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh theo Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

g) Tham mưu, phục vụ Thường trực HĐND tỉnh dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND cấp mình để chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ sau; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; giải quyết các vấn đề giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân; phối hợp với các cơ quan hữu quan hoàn tất hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định; giữ mối liên hệ với các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh.

h) Tham mưu, phục vụ Thường trực HĐND trong việc tổ chức Hội nghị giao ban Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thành phố; trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND các cấp; tổ chức lấy ý kiến và dự thảo báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào Dự án luật, pháp lệnh và các văn bản khác theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

i) Phục vụ Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội tỉnh; Thường trực HĐND đại biểu HĐND tiếp công dân; tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội; HĐND, Thường trực HĐND; giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp HĐND tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội; HĐND, Thường trực HĐND, đại biểu HĐND cấp tỉnh chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết;

k) Chủ trì, phối hợp với Phòng Công tác HĐND đơn đốc Tổ trưởng Tổ đại biểu gửi báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri, tiếp nhận, rà soát, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

l) Chuyên viên của Phòng phụ trách địa bàn phối hợp với các cơ quan có liên quan phục vụ đại biểu chuyên trách của HĐND cấp tỉnh tiếp xúc cử tri (*nếu có yêu cầu*); đơn đốc Tổ trưởng Tổ đại biểu gửi báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri, tiếp nhận, rà soát, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương chuyển cho lãnh đạo phòng, trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

m) Tham mưu, phục vụ các Ban của HĐND tổ chức các cuộc họp giao ban, trao đổi kinh nghiệm; xây dựng báo cáo công tác trình cấp có thẩm quyền.

n) Phối hợp với các phòng thuộc Văn phòng trong tham mưu, giúp việc, phục vụ Đoàn ĐBQH, lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND về các công việc có liên quan khi có yêu cầu của Lãnh đạo Văn phòng hoặc đề nghị của các phòng.

o) Thực hiện nhiệm vụ khác khi được Thường trực HĐND, Lãnh đạo các Ban và lãnh đạo Văn phòng phân công.

3.3 Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị

Giúp Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; tham mưu tổ chức thực hiện, quản lý kinh phí hoạt động của Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh và Văn phòng.

b) Bảo đảm điều kiện hoạt động của Đoàn ĐBQH, lãnh đạo Đoàn ĐBQH và đại biểu Quốc hội tỉnh; Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh; tham mưu Chánh Văn phòng thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh.

c) Quản lý dữ liệu thông tin hoạt động của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh. Theo dõi, cập nhật thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội và HĐND để phục vụ cho việc khai thác thông tin, tư liệu hoạt động của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

d) Phối hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh cập nhật thông tin, tài liệu phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của Đoàn ĐBQH, lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND và các cơ quan của HĐND⁽²⁾. Quản lý, duy trì hoạt động ổn định hệ thống mạng máy tính cơ quan; thực hiện việc cài đặt và hướng dẫn cán bộ, công chức Văn phòng sử dụng các ứng dụng tin học vào công tác Văn phòng; quản lý và tổ

⁽²⁾ Đề nghị UBND tỉnh tích hợp chức năng, nhiệm vụ của Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh hiện nay vào Cổng TTĐT tỉnh. Chấm dứt hoạt động Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

chức khai thác phòng họp trực tuyến phục vụ hoạt động Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh.

đ) Quản lý cơ sở vật chất, tài chính, tài sản và hoạt động nghiên cứu khoa học, công tác hành chính, văn thư - lưu trữ, bảo vệ và lễ tân khánh tiết của Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh và các cơ quan của HĐND tỉnh.

e) Tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và công tác tổ chức cán bộ của Văn phòng theo quy định của pháp luật.

g) Chủ trì phối hợp với Phòng Công tác Quốc hội, Phòng Công tác HĐND phục vụ các kỳ họp Quốc hội của Đoàn ĐBQH tỉnh; các kỳ họp của HĐND tỉnh, cuộc họp của Đoàn ĐBQH, Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh.

h) Thực hiện công tác quản lý cán bộ, tiền lương, các chính sách khác và công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của cơ quan.

i) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chánh Văn phòng phân công.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh./.
